**TUẦN 3**

**BÀI 05: NHẬT KÍ TẬP BƠI (T1,2)**

ĐỌC: NHẬT KÍ TẬP BƠI. NÓI VÀ NGHE: MÙA HÈ CỦA EM

Thứ hai, ngày 18/9/2023

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Học sinh đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện “Nhật kí tập bơi”.

- Bước đầu biết thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện qua giọng đọc, biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu.

- Nhận biết được các sự việc xảy ra trong câu chuyện gắn với thời gian, địa điểm cụ thể ghi trong nhật kí.

- Hiểu suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật dựa vào hành động, việc làm và lời nói của nhân vật.

- Hiểu nội dung bài: Khi tập luyện để làm bất cứ điều gì, ta không được nản chí và cần cố gắng hết mình, chắc chắn ta sẽ thành công.

- Nói được các nội dung hoạt động và cảm xúc về một buổi luyện tập

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Thông qua các hoạt động học, HS phát triển năng lực: Năng lực tự chủ và tự học; năng lực giao tiếp hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; năng lực ngôn ngữ.

**-** Góp phần BD cho HS các phẩm chất: Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:** Máy tính; máy chiếu; bài giảng điện tử bài tập đọc

**2. HS**: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (5p)**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Xem tranh trả lời các bạn nhỏ đang làm gì? Lợi ích của việc đó?  + Câu 2: Khi đi bơi các em cần lưu ý điều gì?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Khám phá (40p)**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: (3 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *mình sẽ tập tốt hơn*  + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *giống hệt như một con ếch ộp*  + Đoạn 3: Tiếp theo cho đến *hết*  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *mũ bơi, vỗ về, tập luyện*  - Luyện đọc câu dài: Mình rất phần khích/ vì được mẹ chuẩn bị cho một chiếc mũ bơi / cùng một cặp kính bơi màu hồng rất đẹp.  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Bạn nhỏ đến bể bơi với ai? Bạn ấy được chuẩn bị những gì?  + Câu 2: Bạn nhỏ cảm thấy thế nào trong ngày đầu đến bể bơi?  + Câu 3: Kể lại việc học bơi của bạn ấy?  \* Chú ý: *Khi kể lại một sự việc cần sử dụng các từ liên kết như: đầu tiên, sau khi (sau đó), cuối cùng….*  + Câu 4: Bạn nhỏ nhận ra điều gì thú vị khi biết bơi?  + Câu 5: Theo em, việc học bơi dễ hay khó? Vì sao?  - GV: Em có biết bơi không? Em cảm thấy như thế nào khi biết bơi/ không biết bơi  *Khuyến khích học sinh có điều kiện nên đi học bơi để có 1 kĩ năng sinh tồn rất quan trọng*  **\* Hoạt động 3 : Luyện đọc lại**  - GV đọc diễn cảm toàn bài.  - HS đọc nối tiếp, Cả lớp đọc thầm theo.  **3. Nói và nghe (18p)**  **\* Hoạt động 1: Kể về điều em nhớ nhất trong kì nghỉ hè vừa qua.**  - GV gọi HS đọc chủ đề và yêu cầu nội dung.  - Gv cho HS quan sát tranh minh họa đề có thêm gợi ý về các hoạt động tập luyện  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4  - Gọi HS trình bày trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **\* Hoạt động 2: Em cảm thấy thế nào về buổi tập luyện đó?**  - GV gọi Hs đọc yêu cầu trước lớp.  - GV cho HS làm việc nhóm 2  - Mời các nhóm trình bày. Gv khuyến khích HS nêu cảm xúc tích cực.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **4. Vận dụng (7p)**  **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát video tập luyện của 1 bạn  + GV nêu câu hỏi bạn nhỏ trong video đã làm gì?  + Việc làm đó có dễ dàng thành công không?  - Nhắc nhở các em: Thành công đến với mỗi người không giống nhau. Có người thành công nhanh, có người thành công chậm, nhưng bất cứ ai cố gắng và nỗ lực hết mình thì cũng sẽ đều đạt được kết quả tốt. Vì vậy, chúng ta không nên buồn, nản chí trước khó khăn, mà cần quyết tâm, cố gắng để các buổi tập luyện tiếp theo đạt được kết quả tốt hơn.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: Các bạn trong tranh đang đi bơi.Khi biết bơi giúp chúng ta an toàn khi ở dưới nước, giúp cơ thể khỏa mạnh, cao lớn, cân đối.  + Trả lời: Phải có người lớn đi cùng, phải khởi động thật kĩ trước khi bơi, dù đã biết bơi nhưng cũng không được gắng sức, không bơi ở những nơi không an toàn.  - HS lắng nghe.  - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu dài.  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Bạn nhỏ đến bể bơi với mẹ, bạn ý được mẹ chuẩn bị cho kính và mũ bơi  + Đầu tiên bạn ấy phấn khích (vì có đồ bơi đẹp), sau đó bạn sợ nước (bị sặc nước), cuối cùng bạn buồn (khi hết giờ bơi mà vẫn chưa thở được dưới nước)  + Đầu tiên, bạn ấy tập thở, nhưng bạn ấy toàn bị sặc. Sau khi nghe mẹ động viên, bạn ấy lại cố gắng tập luyện. Buổi sau, bạn ấy đã quen thở dưới nước và tập những động tác đạp chân của bơi ếch. Cuối cùng bạn ấy đã biết bơi tung tăng như một con cá.  + HS lắng nghe  + Khi biết bới bạn ấy thấy mình giống ếch và cá. Hoặc có thể nêu ý kiến khác: Bạn ấy nhận ra mặc dù học bơi rất khó nhưng bạn ấy vẫn học thành công  + HS trả lời  - HS nêu  - 2-3 HS nhắc lại  - HS đọc.  - 1 HS đọc to chủ đề: Một buổi tập luyện.  + Yêu cầu: *Kể về một buổi tập luyện của em*  - HS quan sát tranh: Các bạn nhỏ đang thả diều, tập múa, đá bóng, tập vẽ  - HS sinh hoạt nhóm và kể về một buổi tập luyện của mình.  - HS đọc  - 1 HS đọc yêu cầu: Nêu cảm nghĩ của em về buổi tập luyện  - HS trình bày trước lớp, HS khác có thể nêu câu hỏi. Sau đó đổi vai HS khác trình bày.  - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát video.  + Trả lời các câu hỏi.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC** (Nếu có)

……………………………………………………………………………………………………

….………………………………………………………………………………………………...

**LUYỆN TIẾNG VIỆT**

ÔN LUYỆN

Thứ hai, ngày 18/9/2023

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Luyện tập, thực hành củng cố các kĩ năng.

- Luyện đọc lại bài Nhật kí tập bơi.

- Chia sẻ thêm về kì nghỉ hè, những điều học được trong kì nghỉ qua.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (3p)**  - Hát, múa  **2. Luyện tập:**  **\*Luyện đọc (20p)**  - Gọi HS đọc SGK bài :*Nhật kí tập bơi.*  - Theo dõi, nhận xét, tuyên dương.  **\*Chia sẻ về những buổi tập luyện thể thao trong kì nghỉ hè vừa qua của em (10p)**  **-** Cho HS chia sẻ kỉ niệm về những buổi tập luyện thể thao trong kì nghỉ hè vừa qua của em.  **3. Vận dụng, trải nghiệm (2p)**  - Nhận xét - tuyên dương.  - Về nhà đọc lại bài và tiếp tục làm hoàn thành bài tập trong vở bài tập. | - Hát  - Đọc theo N2-Đọc nối tiếp từng đoạn theo dãy.  - 1 vài HS đọc cả bài  - Lắng nghe  - HS chia sẻ.  - Lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC** (Nếu có)

……………………………………………………………………………………………………

….………………………………………………………………………………………………...

**Bài 05: NHẬT KÍ TẬP BƠI (T3)**

NGHE – VIẾT: MẶT TRỜI NHỎ

Thứ ba, ngày 19/9/2023

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Viết đúng chính tả bài thơ “Mặt trời nhỏ” trong khoảng 15 phút.

- Phân biệt ng/ngh, tìm các từ chỉ hoạt động bắt đầu bằng ng/ngh

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2.Phẩm chất, năng lực:**

- Phát triển: Năng lực ngôn ngữ; Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các bài tập trong SGK; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng; Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia làm việc trong nhóm để ttrar lời câu hỏi trong bài.

- Hình thành và phát triển Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài viết.Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:** Máy tính; máy chiếu; bài giảng điện tử.

**2. HS**: SGK, VBT, vở Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động (3p)**  - GV cho HS nghe bài dàn đồng ca mùa hạ để khởi động bài học.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Luyện tập: (30p)**  **\* Hoạt động 1: Nghe – Viết**  - GV giới thiệu nội dung: Bài thơ viết về một loại quả trong mùa hè. Qua cách tả ngộ nghĩnh về loại quả chúng ta có thể đoán được đó là loại quả gì, mặc dù cả bài thơ không hề gọi tên quả. Bên cạnh đó bài thơ còn cho thấy những đặc điểm đặc trưng của mùa hè như: mặt trời thắp lửa, ve chơi đàn, tu hú kêu....  - GV đọc toàn bài thơ.  - Mời 4 HS đọc nối tiếp bài thơ.  - GV hướng dẫn cách viết bài thơ:  + Viết theo khổ thơ 4 chữ như trong SGK  + Viết hoa tên bài và các chữ đầu dòng.  + Chú ý các dấu chấm và dấu chấm than cuối câu.  + Cách viết một số từ dễ nhầm lẫm: đung đưa, cùi, hớn hở, bối rối, gà gật  - GV đọc từng dòng thơ cho HS viết.  - GV đọc lại bài thơ cho HS soát lỗi.  - GV cho HS đổi vở dò bài cho nhau.  - GV nhận xét chung.  **\* Hoạt động 2: Chọn ng/ngh thay cho ô vuông**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - Mời đại diện nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  **\* Hoạt động 3: Tìm thêm từ ngữ bắt đầu bằng ng hay ngh**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Tìm từ ngữ bắt đầu bằng ng hay ngh chỉ hoạt động của các bạn nhỏ trong tranh  - Mời đại diện nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3. Vận dụng (5p)**  - GV hướng dẫn HS cách ghi nhật kí  + Nhớ lại những việc làm của em trong ngày hôm nay  + Chọn 1 số họt động mà em muốn ghi lại  + Sắp xếp các việc theo trật tự thời gian  + Viết 2-3 câu kể lại việc đã làm  - Gv giợi ý có thể viết theo hình thức nhật kí, có ghi ngày tháng, thời gian cụ thể trong ngày và các hoạt động theo thời gian.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS hát  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - 4 HS đọc nối tiếp nhau.  - HS lắng nghe.  - Cá nhân viết bài vào vở.  - HS nghe, dò bài.  - HS đổi vở dò bài cho nhau.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Các nhóm sinh hoạt và làm việc theo yêu cầu.  - Kết quả:  Vui sao đàn nghé con  Miệng chúng cười mủm mỉm  Mắt chúng ngơ ngác tròn  Nhìn tay người giơ đếm  - Các nhóm nhận xét.  - 1 HS đọc yêu cầu.  - HS làm việc nhóm 4thảo luận, đưa ra kết quả.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - HS lắng nghe để lựa chọn.  - HS hoàn thiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC** (Nếu có)

……………………………………………………………………………………………………

….………………………………………………………………………………………………...

**Bài 06: TẬP NẤU ĂN (T1,2)**

ĐỌC: TẬP NẤU ĂN. VIẾT: ÔN CHỮ VIẾT HOA B,C

Thứ tư, ngày 20/09/2023

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Học sinh đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài đọc “Tập nấu ăn”

- Bước đầu biết thay đổi giọng đọc ở đoạn 1 và các đoạn còn lại

- Nhận biết được trình tự các sự việc gắn với nội dung từng đoạn

- Hiểu nội dung văn bản: Bạn nhỏ kể lại việc mình học nấu ăn trong hè và giới thiệu công thức một món ăn - món trứng đúc thịt

- Biết cách tìm đọc thêm các sách dạy nấu ăn.

- Phát triển kĩ năng đọc thông tin qua hình ảnh

**2.Phẩm chất, năng lực:**

- Phát triển năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng; Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

- Phát triển Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi; Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:** Máy tính; máy chiếu; bài giảng điện tử.

**2. HS**: SGK, VBT, vở Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: (5p)**  - Gv cho HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi  a. Kể tên các dụng cụ nhà bếp?  b. Cho biết tên các loại thực phẩm?  c. Đoán xem 2 mẹ con đang làm gì?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: Trong tranh là 1 bạn nhỏ, bạn ấy rất thích nấu ăn, bạn ấy đã vào bếp cùng với mẹ. Chúng ta cùng đọc bài Tập nấu ăn để xem bạn ấy ghi lại công thức làm món ăn gì và cách làm món đó như thế nào?  **2. Khám phá: (40p)**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản**  - GV đọc mẫu: Đoạn 1 đọc giọng tâm tình, kể chuyện, pha chút hào hứng vui vẻ, những đoạn còn lại đọc với giọng trung tính.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn  + Đoạn 1: Từ đầu đến *tham khảo nhé*  + Đoạn 2: Đọc phần khung không có đánh số (phần nguyên liệu)  + Đoạn 3: đọc lần lượt các đoạn theo thứ tự từ 1 đến 5  - GV gọi HS đọc nối tiếp đoạn  - Luyện đọc từ khó*: thịt nạc vai, xay nhuyễn, hỗn hợp…*  - Luyện đọc câu dài: *Cho hỗn hợp/ trứng và thịt vào/ dàn đều khắp chảo/ rán vàng mặt dưới/ từ 5 -7 phút/ với lửa nhỏ.*  *-* Luyện đọc: GV tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm 3.  - GV nhận xét các nhóm.  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1*: Kể tên những nguyên liệu làm món bánh trứng đúc thịt*  + Câu 2: *Khi làm món trứng đúc thịt, bước 1 cần làm những gì?*  + Câu 3: *Tranh bên mô tả công việc ở bước mấy? nói lại công việc đó?*  + Câu 4: *Sắp xếp các nội dung dưới đây theo thứ tự làm món trứng đúc thịt?*  - Gv cho HS nêu lại các bước làm món bánh trứng đúc thịt.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **2. Luyện tập, thực hành:(18p) Ôn chữ viết hoa b, c**  **\* Hoạt động 1: Ôn chữ viết hoa**  - GV dùng video giới thiệu lại cách viết chữ hoa B, C  - GV viết mẫu lên bảng.  - GV cho HS viết bảng con (hoặc vở nháp).  - Nhận xét, sửa sai.  - GV cho HS viết vào vở.  - GV chấm một số bài, nhận xét tuyên dương.  **\* Hoạt động 2: Viết ứng dụng**  ***a. Viết tên riêng***  - GV mời HS đọc tên riêng.  - GV giới thiệu: Cao Bằng là một tỉnh thuộc miền Bắc nước ta, là vùng đất có truyền thống cách mạng lâu đời. Tiêu biểu như khu di tích lịch sử cách mạng Pác Bó. Nơi đây Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng sống và làm việc lãnh đạo cách mạng Việt Nam giành độc lập cho dân tộc.  - GV yêu cầu HS viết tên riêng vào vở.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  ***b. Viết câu***  - GV yêu cầu HS đọc câu.  - GV giới thiệu câu ứng dụng qua tranh ảnh về Việt Bắc  - GV nhắc HS viết hoa các chữ trong câu thơ: C, V, B Lưu ý cách viết thơ bảy chữ  - GV cho HS viết vào vở.  - GV yêu cầu nhận xét chéo nhau trong bàn.  - GV chấm một số bài, nhận xét, tuyên dương..  **4. Vận dụng (7p)**  **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát video cảnh đẹp ở Việt Bắc  + GV nêu câu hỏi em nêu cảm nhận của mình về cảnh đẹp này  - Hướng dẫn các em lên kế hoạch nghỉ hè năm tới vui vẻ, an toàn.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS quan sát tranh  - HS trả lời câu hỏi  a. Nồi cơm điện, dao, giá để dao, chảo, nồi, thùng gạo, rổ, khay....  b. trứng, rau, khoai tây, thịt  c. Hai mẹ con đnag bàn về chuyện nấu cơm/ Bạn nhỏ muốn giúp mẹ nhặt rau/ Bạn nhỏ có vẻ rất hào hứng khi được vào bếpcùng mẹ....  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS luyện đọc theo nhóm 3.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Những nguyên liệu làm món bánh trứng đúc thịt là: trứng gà, thịt nạc vai, dầu ăn, mắm, muối và hành khô  + Bước 1 là rửa sạch thịt sau đó băm nhỏ, hoặc say nhuyễn  + Tranh này miêu tả công việc ở bước 2, cụ thể là đập trứng vào bát, cho thịt xay, hành khô, mắm muối đánh đều  + b,c,d,a  - 2-3 HS nhắc lại  - HS quan sát video.  - HS quan sát.  - HS viết bảng con.  - HS viết vào vở chữ hoa B,C.  - HS đọc tên riêng: Cao Bằng  - HS lắng nghe.  - HS viết tên riêng Cao Bằng vào vở.  - 1 HS đọc câu:  *Cảnh rừng Việt Bắc thật là hay*  *Vượn hót chim kêu suốt cả ngày*  - HS lắng nghe.  - HS viết câu thơ vào vở.  - HS nhận xét chéo nhau.  - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát video.  + Trả lời các câu hỏi.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC** (Nếu có)

……………………………………………………………………………………………………

….………………………………………………………………………………………………...

**Bài 02: TẬP NẤU ĂN (T3)**

LUYỆN TẬP: TỪ NGỮ CHỈ SỰ VẬT, HOẠT ĐỘNG; CÂU NÊU HOẠT ĐỘNG

Thứ năm, ngày 21/09/2023

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Giúp HS mở rộng vốn từ về từ chỉ hoạt động liên quan đến việc nấu ăn

- HS mở rộng vốn từ, nâng cao kiến thức về các tiểu loại từ chỉ hoạt động

- Biết sử dụng các từ chỉ hoạt động để tạo câu

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2.Phẩm chất, năng lực:**

- Hình thành và phát triển tình cảm yêu quê hương, sự quan tâm, yêu quý, biết ơn, đối với những người thân trong gia đình dòng họ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi; Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:** Máy tính; máy chiếu; bài giảng điện tử.

**2. HS**: SGK, VBT, vở Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: (5p)**  - GV cho HS nghe bài Chiếc bụng đói  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Luyện tập, thực hành (25p)**  **\* Hoạt động 1: Bài 1: Tìm từ chỉ hoạt động kết hợp được với mỗi từ chỉ sự vật sau: rau, thịt, cá**  - GV mời cầu HS đọc yêu cầu bài 1.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm làm việc:  - Mời đại diện nhóm trình bày.  - Mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - Nhận xét, chốt đáp án:  *Thái rau, xào rau, chẻ rau, thái thịt, băm thịt, xay thịt, rửa thịt, rang thịt, kho thịt, nướng thịt,mổ cá, rửa cá, kho cá, rán cá,....*  **\* Hoạt động 2: Bài 2: Xếp các từ chỉ hoạt động cho sẵn vào 2 nhóm**  - GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 2.  - GV giao nhiệm vụ cho HS  - Mời HS đọc đáp án  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  **\* Hoạt động 3: Bài 3: Chọn từ ở bài tập 2 thay cho ô vuông**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 4, chọn các từ ngữ ở BT2 thay cho ô vuông  - GV mời các nhóm trình bày kết quả.  - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án  *Ngày chủ nhật, mẹ* ***đi/ ra*** *chợ chợ mua thức ăn. Nam* ***vào/ xuống*** *bếp giúp mẹ. Nam nhặt rau, còn mẹ rửa cá và thái thịt. Rồi mẹ bắt đầu nấu nướng, mẹ* ***nướng/ kho/ luộc*** *cá,* ***luộc/ xào*** *rau,* ***luộc/ kho/ nướng*** *thịt. Chẳng mấy chốc gian bếp đã thơm lừng mùi thức ăn..*  **3. Vận dụng (5p)**  - GV cho Hs đặt 1 câu với các từ ngữ vừa tìm được ở bài tập 2  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS vận động theo nhạc  - 1 HS đọc yêu cầu bài 1  - HS làm việc theo nhóm 2.  - Đại diện nhóm trình bày:  - Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - HS quan sát, bổ sung.  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - HS suy nghĩ, làm bài  - Một số HS trình bày kết quả.  *+ Từ chỉ hoạt động di chuyển: đi, ra, vào, lên, xuống*  *+ Từ chỉ hoạt động nấu ăn: kho, xào, nướng, luộc, hầm*  - HS nhận xét bạn.  - HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - Các nhóm làm việc theo yêu cầu.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm nhận xét ché nhau.  - Theo dõi bổ sung.  - HS thực hiện  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC** (Nếu có)

……………………………………………………………………………………………………

….………………………………………………………………………………………………...

**Bài 06: TẬP NẤU ĂN (T4)**

LUYỆN TẬP: VIẾT ĐOẠN VĂN VỀ CÁCH LÀM MỘT MÓN ĂN

Thứ sáu, ngày 22/09/2023

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Viết được các bước làm 1 món ăn: món thịt rang

- Hình thành và phát triển tình cảm gia đình, sự quan tâm, yêu quý, biết ơn, đối với những người thân trong gia đình dòng họ.

- Đọc mở rộng theo yêu cầu.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2.Phẩm chất, năng lực:**

- Hình thành và phát triển tình cảm yêu quê hương, sự quan tâm, yêu quý, biết ơn, đối với những người thân trong gia đình dòng họ. Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu gia đình; Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong làm việc nhóm; Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi; Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:** Máy tính; máy chiếu; bài giảng điện tử.

**2. HS**: SGK, VBT, vở Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: (5p)**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học: Trò chơi ai nhanh hơn  + Tìm nhanh các nguyên liệu để làm món thịt rang?  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Luyện tập, thực hành (25p)**  **\*Hoạt động 1: Bài 1: Đọc đoạn văn và thực hiện theo yêu cầu**  - Gọi 1-2 HS đọc đoạn văn  - HS làm việc nhóm trả lời câu hỏi  + Đoạn văn thuật lại việc gì?  + Các bước thực hiện việc đó?  - Gv nhận xét, tuyên dương  **\*Hoạt động 2: Bài 2: Dựa vào tranh trao đổi về các bước làm món thịt rang**  - GV mời HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV giao nhiệm vụ cho HS  - GV yêu cầu HS trình bày kết quả.  *Mỗi gia đình có thể có cách nấu món thịt rang khác nhau, không hoàn toàn giống với gợi ý trong 4 bức tranh.*  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  **\*Hoạt động 3: Bài 3: Viết lại các bước làm món thịt rang**  - GV mời HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm: Mỗi bạn trong nhóm đọc các bước làm món thịt rang của mình, các thành viên trong nhóm nghe và góp ý sửa lỗi.  - GV yêu cầu các nhóm trình bày kết quả.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  **3. Vận dụng (5p)**  - GV cho Hs đọc bài mở rộng “Vào bếp thật vui” trong SGK  - GV giao nhiệm vụ HS về nhà tìm đọc thêm sách dạy nấu ăn hoặc những bài văn, bài thơ liên quan đến việc vào bếp.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS tham gia chơi  *- HS lắng nghe.*  - HS đọc yêu cầu bài tập 1.  - HS đọc đoạn văn  - HS trả lời  + Đoạn văn thuật lại các bước làm món trứng đúc thịt.  + Đó là (1) rửa sạch thịt, xay nhỏ, (2) đập trứng vào bát, cho thịt xay, hành khô, mắm, muối, (3) đánh đều tất cả  - HS nhận xét trình bày của bạn.  *-*  HS đọc yêu cầu bài 2.  - HS trình bày kết quả.  1) Cho dầu ăn  2) Rán thịt vàng  3) Cho hành khô  4) Cho nước mắm, muối, hành lá  - HS nhận xét bạn trình bày.  - HS đọc yêu cầu bài 3.  - Các nhóm làm việc theo yêu cầu.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, điều chỉnh.  - HS đọc bài mở rộng.  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC** (Nếu có)

……………………………………………………………………………………………………

….………………………………………………………………………………………………...